

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433C	Anh	8,6	7.8	8.1	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433C	Tài	8,9	7.2	7.9	
3	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433C	Hồng	8,1	6.4	7.1	
4	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	CCQ2305E	Đông	5,3	6.6	6.1	
5	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	CCQ2305E	Đức	6,6	7.6	7.2	
6	2124330079	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2433C		0,0			
7	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433C	Trường	7,3	8.2	7.6	
8	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433C	nhật	5,6	7.0	6.4	
9	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433C	Hợp	8,4	9.2	8.9	
10	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433C	Huy	7,7	7.4	7.5	
11	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433C	Luân	5,6	8.8	7.5	
12	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E	Đăng	9,1	7.6	8.2	
13	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433C	Quốc	7,5	5.4	6.3	
14	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433C	Bình	6,4	4.0	5.0	
15	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433C	Minh	7,2	9.4	8.5	
16	2124330098	Hoàng Nhật	Nam	17/04/2006	CCQ2433C	Nam	6,6	6.8	6.7	
17	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C	Nhiều	9,2	7.8	8.3	
18	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433C	Pháp	7,0	9.0	8.2	
19	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433C	Phúc	8,5	8.6	8.6	
20	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433C	Quang	9,6	9.4	9.5	
21	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433C	Quốc	8,7	8.0	8.3	
22	2122050135	Nguyễn Hoàng	Quốc	08/03/2004	CCQ2205A	Quốc	8,4	8.8	8.6	
23	2124330108	Lê Tứ	Quý	15/10/2003	CCQ2433C	Tứ	8,5	7.6	7.9	
24	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433C	Văn	9,4	9.0	9.2	
25	2124330104	Nguyễn Duy	Sang	15/09/2006	CCQ2433C	Sang	9,2	8.0	8.5	
26	2124330085	Phú Hữu	Thắng	01/01/2006	CCQ2433C	Thắng	9,0	7.4	8.1	
27	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	Phước	5,0	5.8	5.5	
28	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433C	Tín	6,6	8.8	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 31...
Số bài thi:31..
Số tờ giấy thi: 31..

Handwritten signatures and initials:
Cán bộ coi thi 1: *NT.T.*
Cán bộ coi thi 2: *Chuyên*
G.Viên chấm thi 1: *Chuyên*
G.Viên chấm thi 2: *Chuyên*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433C		<i>Tmt</i>	9,2	<i>9.0</i>	<i>9.1</i>	
30	2124330093	Phan Đình	Trưởng	16/04/2006	CCQ2433C		<i>Trưởng</i>	8,7	<i>9.0</i>	<i>8.9</i>	
31	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433C		<i>Vinh</i>	8,5	<i>8.4</i>	<i>8.4</i>	
32	2124330100	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2433C		<i>Vũ</i>	7,9	<i>8.0</i>	<i>8.0</i>	